

Bản án số: 106/2022/HS-ST

Ngày: 14 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Thương

Ông Nguyễn Văn Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Diễm- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến từ điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đến điểm cầu tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1992, nơi sinh; Thành phố H; giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: số 203/25B đường L, phường 3 Quận 11, Thành phố H. Chỗ ở: ấp 5, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Thợ Điện; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ không xác định năm sinh và bà Lê Thị Bé N, sinh năm 1968, bị cáo có vợ tên Cao Thị Ngọc B, sinh năm 1996 và 03 người con, lớn sinh năm 2012 và nhỏ năm 2016. Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, cho đến nay. (bị cáo có mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1981(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T2, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Tạm trú: ấp 4, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện G, tỉnh K.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: anh Nguyễn Chánh T, anh Nguyễn Dương Minh N (tất cả người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/5/2022, Trần Văn C đang ở nhà tại ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn Ch qua nhà C để uống cà phê, Ch đồng ý. Ch điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 68E1-515.XX đến nhà C. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 68E1-515.XX chở theo Ch ngồi ở phía sau, khi đi đến khu vực gần quán Karaoke A thuộc ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì C kêu Ch ngồi lại trên xe, để C đi mua thuốc hút, Ch đồng ý. C đi bộ một đoạn khoảng 100m đến ngã 3 gần đó, gặp 01 thanh niên tên L (không xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2.000.000 đồng chất ma túy (dạng đá) nhằm mục đích sử dụng, L đồng ý. L bán cho C 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ, bên trong có chứa chất ma túy được cất giấu trong một hộp giấy màu trắng - xanh. Sau khi nhận chất ma túy, C cất giấu hộp giấy bên trong có túi nylon chứa chất ma túy vào trong túi áo bên phải của áo khoác dài tay, màu xám - đen mà C đang mặc rồi đi bộ lại chỗ để xe mà Ch đang đợi.

Sau đó, C tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 68E1-515.XX chở Ch đi uống cà phê. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày 11/5/2022, C và Ch điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường vào chùa Diệu Hồng thuộc khu vực ấp Bình Tả 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ C cùng vật chứng vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 411/KL-KTHS ngày 18/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An, kết luận:

“Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 4,7728 gam, loại: Methamphetamine.

Kèm theo kết luận giám định: 01 bản ảnh giám định gồm 08 ảnh được lưu tại Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 4,2920 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 411”.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSĐH ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra, đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Trần Văn C mức hình phạt tù 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 11 tháng 5 năm 2022.

Về xử lý tang vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả xong cho ông Nguyễn Văn Ch 01 xe mô tô biển số 68E1-515.XX theo biên bản trả tài sản ngày 02/8/2022. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 4,2920 gam, là ma túy, loại: Methamphetamine và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 411; 01 hộp giấy màu trắng - xanh.

Đối với 01 áo khoác dài tay, màu xám - đen của bị cáo C, tại phiên tòa bị cáo C không nhận lại, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Văn Ch xét ý thức do không biết việc Trần Văn C thực hiện hành vi phạm tội nên không cấu thành tội phạm có liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người thanh niên tên L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn C. Do không xác định được nhân thân, lai lịch của L, chỉ có lời khai duy nhất của C nên không có căn cứ xử lý. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không

gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn C trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 11 tháng 5 năm 2022, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng với kết luận giám định số 411/2022/KLGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, khoảng 19 giờ 40 phút ngày 11/5/2022, tại ấp Bình Tả 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo Trần Văn C có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 4,7728 gam, loại Methamphetamine, với mục đích nhằm sử dụng thì bị lực lượng Công an xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện, bắt quả tang.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Văn C với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo, bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về nhân thân: Bị cáo Trần Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Văn C không có tiền án, tiền sự trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về xử lý tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe mô tô biển số 68E1-515.XX. Đây là tài sản hợp pháp của anh Ch. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả cho anh Nguyễn Văn Ch là phù hợp.

Đối với 4,2920 gam, là ma túy, loại: Methamphetamine và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 411; 01 hộp giấy màu trắng - xanh. Đây là tang vật của vụ án, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 áo khoác dài tay, màu xám - đen. Đây là tài sản của bị cáo C. Tại phiên tòa bị cáo C không nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Ch xét ý thức do không biết việc Trần Văn C thực hiện hành vi phạm tội nên không cấu thành tội phạm có liên quan. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người thanh niên tên L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn C. Do không xác định được nhân thân, lai lịch của L, chỉ có lời khai duy nhất của C nên không có căn cứ xử lý. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2022.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự : Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn C 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 9 năm 2022), để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 4,2920 gam, là ma túy, loại: Methamphetamine và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 411; 01 hộp giấy màu trắng - xanh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay, màu xám - đen.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 104 -10/8/2022 ngày 10 tháng 8 năm 2022.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo. Riêng người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Sở tư pháp thành phố Hồ Chí Minh
- Công an huyện Đức Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa.
- Chi cục THA dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng; bị cáo, người liên quan đến vụ án.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký
Đỗ Bình An